TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 28/10/2021
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:** Ông Phạm Thái Bình.

***Các Hội thẩm nhân dân*:** ông Hồ Khắc Tuấn, bà Lưu Thị Thôi

***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà*:** Bà Trương Thị Mỹ Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2021/TLST-HNGĐ ngày 07/4/2021, về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06/7/2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 217/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/10/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Trần Cẩm T, sinh năm 1991; (có đơn xin vắng mặt)

HKTT: thôn Cần Lương, xã An Dân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

2. *Bị đơn:* ông Bùi Trung T, sinh năm 1988 (vắng mặt);

HKTT khu phố 3, phường Bình Hưng, Phan Thiết, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/3/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn là bà Trần Cẩm T trình bày:

Bà Trần Cẩm T và ông Bùi Trung T tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng, tp Phan Thiết, Bình Thuận. Giấy chứng nhận kết hôn số 44/2013 ngày 20/6/2013.

Quá trình chung sống với nhau thường xuyên xãy ra nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, quan điểm sống không phù hợp. Từ tháng 01/2015 hai người đã ly thân. Nay bà Tú thấy tình cảm vợ chồng không còn, không sống chung với nhau thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà làm đơn yêu cầu ly hôn ông Thuận.

Về con chung: bà Tú và ông Thuận có con chung là cháu Bùi Gia Khang, sinh ngày 07/12/2013, hiện bà Tú đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà Tú yêu cầu được nuôi cháu Khang, không yêu cầu ông Thuận phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tú khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Bùi Trung T cư trú tại khu phố 3, phường Bình Hưng, tp Phan Thiết. Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ theo luật định. Ông Thuận không đến Tòa làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt tại các phiên tòa không có lý do.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và HĐXX là đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Đề nghị chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho ly hôn và giao con chung cho nguyên đơn nuôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu ly hôn, nuôi con của bà Trần Cẩm T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Trần Cẩm T có đơn xin xét xử vắng mặt do ở xa, đi lai khó khăn trong thời gian dịch bệnh, ông Bùi Trung T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác theo luật định để làm việc và tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu ly hôn của bà Tú, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Tú và ông Thuận quá trình chung sống với nhau thường xuyên xãy ra nhiều mâu thuẩn, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, không thể chung sống với nhau được. Hai người đã ly thân thời gian đã lâu nhưng vẫn không hàn gắn và không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Thuận lên làm việc và hòa giải nhưng ông Thuận vắng mặt. Điều đó cho thấy tình cảm quan hệ vợ chồng giữa bà Tú và ông Thuận đã không còn, ông Thuận không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, không còn sống chung, không còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tú.

Về con chung: Xét yêu cầu giải quyết việc nuôi con của bà Tú, bà Tú yêu cầu được nuôi con chung là cháu Bùi Gia Khang, sinh ngày 07/12/2013, không yêu cầu ông Thuận cấp dưỡng nuôi con. Hiện bà Tú đang nuôi cháu Khang, quá trình giải quyết vụ án ông Thuận không đến Tòa, không có ý kiến về việc nuôi con, đồng thời cháu Khang hiện cũng đang do bà Tú nuôi. Do đó HĐXX chấp nhận

giao con chung cho bà Tú nuôi. Bà Tú không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tú và ông Thuận không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: bà Tú là nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Cẩm T. Bà Trần Cẩm T được ly hôn ông Bùi Trung T.

2. Về con chung: Giao cho bà Trần Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Gia Khang, sinh ngày 07/12/2013, ông Bùi Trung T có trách nhiệm giao cháu Khang cho bà Tú nuôi dưỡng. Ông Thuận được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về án phí: bà Trần Cẩm T phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Bà Tú đã nộp đủ tiền án phí theo biên lai thu tạm ứng số 0003841 ngày 07/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

Trường hợp bản án có hiệu lực được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
-VKS tp Phan Thiết;
-THA tp Phan Thiết;
-Nơi thực hiện việc ĐKKH
-Đương sự;
-Lưu.

TM, HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHẠM THÁI BÌNH